

Bản án số: 126/2024/HS-ST

Ngày: 16-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Én – Nguyên Giáo viên

2. Bà Nguyễn Thị Chi – Nguyên Cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Đồng

Nai

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trương Kim Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc H, sinh ngày 27/7/2008 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: **Ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Nơi ở hiện tại: **Tổ D, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1981 và bà **Võ Thị H1**, sinh năm 1988; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tự thú và bị tạm giữ ngày 23/02/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 386/LTG-VPCQCSĐT ngày 01/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ**. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ**. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Quốc H** theo chỉ định:

Bà **Nguyễn Ngọc H2**, sinh năm 1985 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ**. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ: Số B, đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Nguyễn Quốc H**:

Bà **Võ Thị H1**, sinh năm 1988. (Mẹ) (Có mặt)

Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1981. (Cha) (Có mặt)

Cùng địa chỉ: **Tổ D, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

- Bị hại:

Cháu **Trần Ngọc Bảo N**, sinh ngày 08/10/2011. (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Tổ B, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

Người đại diện hợp pháp của bị hại **Trần Ngọc Bảo N**:

Ông **Trần Thanh L**, sinh năm 1984 (Cha) (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: **Tổ B, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại **Trần Ngọc Bảo N**:

Ông **Nguyễn Doãn N1**, sinh năm 1970 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ**. (Có mặt)

Địa chỉ: **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ: Số B, đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc H và cháu **Trần Ngọc Bảo N**, sinh ngày 08/10/2011, ngụ tại: **xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai** có quan hệ tình cảm, yêu thương nhau. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2023 đến ngày 21/02/2024, **H** và **N** đã 03 (ba) lần quan hệ tình dục với nhau, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ ngày 19/11/2023, **H** nhắn tin cho cháu **N** và rủ cháu **N** đến nhà **H** chơi thì **N** đồng ý. Sau đó, **H** điều khiển xe mô tô (không rõ biển số, của ông **Nguyễn Văn P** là cha ruột của **H**) đi đến nhà cháu **N**, chở cháu **N** và cháu **Trần Thanh T**, sinh năm 2019 (là em ruột của **N**) về nhà **H** chơi. Đến nơi, **H** để cháu **T** ngồi chơi trên bàn ghế đá trước nhà và rủ cháu **N** vào phòng ngủ của cha mẹ **H** để quan hệ tình dục thì **N** đồng ý. Khi vào bên trong phòng ngủ, **H** và cháu **N** nằm xuống nệm đặt ở góc bên trái phòng rồi ôm,

hôn nhau được khoảng 03 phút, sau đó H dùng tay phải kéo quần của cháu N xuống đến mắt cá chân của N, đồng thời H cởi quần của H ra. Sau đó, H nằm đè lên người của cháu N, rồi H dùng tay phải cầm dương vật của H đưa vào bên trong âm đạo của cháu N quan hệ tình dục được khoảng 30 phút thì H xuất tinh ra nệm. Sau đó, cả hai tự mặc quần vào rồi H chở cháu N và cháu T về nhà của cháu N.

Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 01 tuần, H tiếp tục nhắn tin rủ cháu N đến nhà H chơi thì N đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số, của ông Nguyễn Văn P là cha ruột của H) đi đến nhà cháu N đón cháu N và cháu T đến nhà H chơi. Đến nơi, H để cháu T chơi ở ngoài rồi H và cháu N đi vào phòng ngủ của bố, mẹ H quan hệ tình dục với nhau được khoảng 30 phút thì H xuất tinh ra ngoài nệm. Sau đó, cả hai tự mặc quần vào rồi H chở cháu N và cháu T về nhà của cháu N.

Lần thứ ba: Vào khoảng 20 giờ ngày 21/02/2024, H đang nằm trên võng bên hông nhà thì nhận được tin nhắn của cháu N nói sang nhà H chơi thì H đồng ý. Khoảng 30 phút sau, cháu N đi bộ đến nhà H rồi leo lên võng nằm chung với H. Sau đó, cả 02 nằm ôm, hôn nhau được khoảng 15 phút thì H dùng tay phải kéo quần đùi và quần lót của cháu N qua bên trái, rồi H kéo quần của mình xuống, dùng tay đưa dương vật của H vào bên trong âm đạo của cháu N quan hệ tình dục được khoảng 20 phút thì H xuất tinh vào bên trong âm đạo của cháu N. Sau khi quan hệ tình dục xong thì cháu N tự đi bộ về nhà. Đến ngày 23/02/2024, H đến Công an xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai tự thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên. Công an xã T, huyện V lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, cháu Trần Ngọc Bảo N còn khai nhận ngoài những lần trên thì cháu N và H còn quan hệ tình dục thêm 01 lần trên võng bên hông nhà H (sau lần quan hệ tình dục thứ 02 khoảng 01 tháng). Tuy nhiên, ngoài lời khai của cháu N thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh.

Biên bản tiếp nhận người ra tự thú tại bút lục số 11 đến 12.

Biên bản giao nhận người ra tự thú tại bút lục số 13.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường tại các bút lục số 14 đến 27.

Lời khai của bị can Nguyễn Quốc H tại bút lục số 74 đến 81.

Lời khai của bị hại Trần Ngọc Bảo N tại bút lục số 96 đến 103.

Biên bản đối chất giữa bị can Nguyễn Quốc H và bị hại Trần Ngọc Bảo N tại bút lục số 108 đến 109.

Giấy khai sinh cháu Trần Ngọc Bảo N, Công văn số 41/TTYT-KHNV ngày 11/7/2023 gửi Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai và Kết quả trả lời tại các bút lục số: 90, 91 đến 95.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 0171/KLTDTE-TTPYĐN ngày 28/2/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tổn thương bộ phận sinh dục của cháu Trần Ngọc Bảo N như sau:

- Cổ: Vùng cổ phải có 02 vết bầm tím kích thước 1,5x0,5cm, 0,5x0,5cm (mút). Vùng cổ trái có 01 vết bầm tím kích thước 02x01cm (mút).
- Ngực: Có vết bầm tím kích thước 02x1,2cm trên vú phải do cắn mút.
- Màng trinh: Hình chóp, đường kính lỗ trinh 1,5cm. Màng trinh rách hoàn toàn vị trí 09 giờ, rách không hoàn toàn vị trí 03 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.
- Kết quả xét nghiệm: Có tinh trùng trong dịch âm đạo.
(Bút lục số 30-31)

Tại Bản kết luận giám định số 1732/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh- Bộ C kết luận:

- Không phân tích được ADN từ mẫu dịch âm đạo của Trần Ngọc Bảo N do mẫu đã biến tính (mốc đen).
- Lưu mẫu gen của Nguyễn Quốc H trong hồ sơ giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.
(Bút lục số 35)

Tại Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 0340/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm P kết luận Nguyễn Quốc H có độ tuổi là 16 năm 06 tháng đến 17 năm 06 tháng kể từ ngày giám định 10/4/2024.

(Bút lục số 37-39)

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc võng dù màu xanh, dài 220cm đã trả lại cho gia đình bị can Nguyễn Quốc H (Bút lục số 28).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại cháu Trần Ngọc B Như không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết (Bút lục số 113).

* Tại Cáo trạng số 107/CT-VKS-P2 ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “Hiếp dâm người

dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H** từ **06** năm đến **07** năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

* Quan điểm bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Quốc H** theo chỉ định nêu:

Thông nhất với tội danh và điều khoản truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với bị cáo **H**. Tại thời điểm quan hệ tình dục, bị hại **Trần Ngọc Bảo N** chưa đủ 13 tuổi. Trong quá trình điều tra, bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi của mình; cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tình dục, nhân phẩm, danh dự của trẻ em, gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo tự nguyện ra tự thú; bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo cũng là người chưa thành niên (trên 14 tuổi nhưng dưới 16 tuổi) nên thiếu hiểu biết, nhận thức pháp luật hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo một mức án phù hợp thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại **Trần Ngọc Bảo N** phát biểu quan điểm:

Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố và quan điểm của Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **H**. Bị cáo đã lợi dụng cháu **Trần Ngọc Bảo N** còn nhỏ, thiếu hiểu biết nên đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu **N**. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tình dục, nhân phẩm, danh dự của trẻ em, gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em nên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giành cho bị cáo mức án phù hợp nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị can, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo quyền được Luật sư bào chữa và bảo vệ tại phiên tòa, bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại không thắc mắc, khiếu nại gì.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Quốc H** đã khai nhận bị cáo và cháu **Trần Ngọc Bảo N**, sinh ngày 08/10/2011 có quan hệ tình cảm yêu thương nhau. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2023 đến ngày 21/2/2024, tại nhà bị cáo **H** (địa chỉ: **Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**), bị cáo đã lợi dụng cháu **N** còn nhỏ, thiếu hiểu biết nên đã nhiều lần (03 lần) thực hiện hành vi giao cấu với cháu **N**. Khi bị xâm hại tình dục, cháu **N** chưa đủ 13 tuổi.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai người bị hại và tài liệu, chứng cứ thu thập có tại hồ sơ. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Quốc H** đã phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tình dục, nhân phẩm, danh dự của trẻ em, gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại, ảnh hưởng xấu đến giá trị đạo đức xã hội. Do đó, cần giành cho bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo; đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo tự nguyện ra tự thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo cũng là người chưa thành niên (trên 14 tuổi nhưng dưới 16 tuổi) nên còn thiếu hiểu biết, nhận thức pháp luật hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Anh **Trần Thanh L** không yêu cầu bị cáo **Nguyễn Quốc H** bồi thường cho cháu **Trần Ngọc Bảo N**. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai; người bào chữa cho bị cáo **H** và quan điểm của ông **Nguyễn Doãn N1** người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại **Trần Ngọc Bảo N** phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc H** phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

[1] Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 98; khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Quốc H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2024.

[2] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Quốc H** được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo theo luật định. Riêng người bào chữa cho bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại tính từ ngày nhận Bản sao Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hồng Hương